

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *AJ95* /UBND-XDND

Khánh Hòa, ngày *21* tháng *02* năm *2024*

V/v triển khai Quyết định số  
179/QĐ-TTg ngày 16/02/2024 của  
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt  
Chiến lược phát triển ngành Xây  
dựng đến năm 2030, định hướng  
đến năm 2045

Kính gửi:

- Sở Xây dựng;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, chủ động triển khai thực hiện Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tham mưu, đề xuất những nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh theo quy định, đảm bảo tính kịp thời và đồng bộ.

*(Sao gửi kèm Quyết định số 179/QĐ-TTg ngày 16/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, TNMT, GTVT, CT, NN&PTNT, NV;
- BQL KKT Vân Phong;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TV, MX. *2*

*Minh-XDND*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hòa Nam**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 179/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030,**  
**định hướng đến năm 2045**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chiến lược) với những nội dung sau:**

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm phát triển, chủ trương, đường lối, chính sách liên quan đến nhiệm vụ của ngành Xây dựng trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Phát triển ngành Xây dựng theo hướng hiện đại, dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, tạo đột phá có tính liên kết, bổ sung và tạo động lực phát triển giữa các vùng. Chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng tốt nhất các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Gắn kết phát triển bền vững ngành Xây dựng với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và thực hiện chính sách an sinh xã hội.

3. Nhà nước giữ vai trò định hướng và giữ nhịp cho thị trường bất động sản, xây dựng, vật liệu xây dựng phát triển. Tăng cường vai trò của nhà nước trong công tác quy hoạch xây dựng, làm cơ sở cho việc hoạch định, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển đã được xác lập, định hướng theo quy hoạch được phê duyệt.

4. Lấy việc đổi mới tư duy, lý luận, cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản phải tuân thủ theo quy hoạch và kế hoạch, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, tự phát, phong trào. Ưu tiên các lĩnh vực, sản phẩm ngành Xây dựng có sức tăng trưởng, lợi thế và sức cạnh tranh cao, từng bước chiếm lĩnh, chi phối thị trường trong nước, có khả năng cạnh tranh tại thị trường nước ngoài.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân công, phân cấp một cách hợp lý, bảo đảm sự quản lý thống nhất, chỉ đạo thông suốt từ trung ương đến địa phương. Đặt việc phục vụ nhân dân làm trung tâm. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, tích cực của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong toàn ngành Xây dựng.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung:

#### a) Đến năm 2030:

- Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hệ thống thể chế, công cụ quản lý, đảm bảo tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, hiện đại, hội nhập, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho các chủ thể tham gia các hoạt động đầu tư xây dựng; thực thi pháp luật hiệu lực, hiệu quả trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng.

- Nâng cao năng lực ngành Xây dựng để đảm nhận được toàn bộ các khâu quản lý, thiết kế, mua sắm, thi công các công trình xây dựng hiện đại, phức tạp, quy mô lớn và từng bước cạnh tranh, mở rộng thị trường hoạt động ra nước ngoài. Phát triển mạnh công nghiệp vật liệu xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên khoáng sản, thân thiện với môi trường, có hàm lượng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu trong nước, tăng cường xuất khẩu vật liệu xây dựng cao cấp, phát triển các vật liệu xây dựng mới. Ứng dụng công nghệ trong quản lý đầu tư xây dựng, thiết kế, thi công, quản lý chất lượng công trình.

- Đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hoá và kinh tế đô thị. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hệ thống đô thị hài hoà, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; phát triển mạnh các đô thị vệ tinh của một số đô thị lớn, nhất là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ bản hoàn thành hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách, công cụ quản lý; xây dựng mô hình chính quyền đô thị gắn với quản trị đô thị hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh; từng bước nâng cao chất lượng phát triển đô thị cả về kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, kiến trúc, nhà ở, chất lượng sống của người dân.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng; xây dựng nền kiến trúc hiện đại, bền vững, giàu bản sắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển văn hóa. Phát triển đô thị có tầm nhìn dài hạn; hình thành một số chuỗi đô thị thông minh tại các khu vực kinh tế trọng điểm phía Bắc, phía Nam và miền Trung; từng bước kết nối với mạng đô thị thông minh trong khu vực và thế giới; xây dựng các đô thị carbon thấp giảm phát thải khí nhà kính, đô thị theo hướng đô thị xanh, có bản sắc, có tính tiên phong và dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực của phát triển.

- Góp phần hoàn thành cơ bản xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của các đô thị trung tâm cả nước và các vùng đồng bộ, hiện đại, đủ năng lực phục vụ. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu. Từng bước phát triển không gian ngầm tại các đô thị lớn. Tăng tính kết nối giữa các đô thị trong nước và khu vực; gắn kết phát triển đô thị và nông thôn.

- Xây dựng cơ chế minh bạch đánh giá giá trị bất động sản theo cơ chế thị trường. Giải quyết cơ bản yêu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, mở rộng các loại hình nhà ở; có chính sách hỗ trợ đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội.

## b) Định hướng đến năm 2045:

Ngành Xây dựng bảo đảm đủ sức thiết kế, thi công các công trình xây dựng hiện đại, phức tạp trong các lĩnh vực với mọi quy mô và có khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường hoạt động ra nước ngoài. Phát triển ngành vật liệu xây dựng đạt trình độ là ngành công nghiệp hiện đại. Tỷ lệ đô thị hoá thuộc nhóm trung bình cao của khu vực ASEAN và châu Á. Hệ thống đô thị liên kết thành mạng lưới đồng bộ, thống nhất, cân đối giữa các vùng, miền, có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị phát triển đồng bộ, đáp ứng nhu cầu và tốc độ phát triển đô thị. Phát triển nhà ở đáp ứng đủ theo nhu cầu về xây mới và cải tạo nhà ở của người dân; thị trường bất động sản phát triển bền vững, lành mạnh, minh bạch.

## 2. Các mục tiêu cụ thể

### a) Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc:

- Đổi mới toàn diện về phương pháp, quy trình, nội dung và sản phẩm quy hoạch theo hướng quy hoạch xây dựng phải có cách tiếp cận đa ngành, bao trùm tầm nhìn dài hạn, toàn diện, có tính chiến lược, tôn trọng quy luật thị trường và nguyên tắc phát triển bền vững; bảo đảm tính tầng bậc, liên tục, thống nhất, đầy đủ, tích hợp của hệ thống quy hoạch, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch nông thôn; phân định rõ các vùng trong nội dung quy hoạch đô thị và áp dụng các công cụ kiểm soát phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; gắn quy hoạch đô thị với nguồn lực thực hiện.

- Tổ chức quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị, vùng đô thị, nhất là quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, quy hoạch quản lý sử dụng không gian nội, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Khuyến khích các công trình kiến trúc đảm bảo các tiêu chí hiện đại, bền vững, giàu bản sắc, bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị kiến trúc truyền thống, tạo lập môi trường sống bền vững, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Một số chỉ tiêu cụ thể:

+ Hoàn thành rà soát, cơ bản phủ kín quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm, khu vực dự kiến phát triển và khu vực dự kiến thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (quận, phường).

+ Quy hoạch xây dựng nông thôn: rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã để thực hiện mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí.

quốc gia về đất đai với hệ thống thông tin quản lý về nhà ở và thị trường bất động sản.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các địa phương rà soát, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đất cho phát triển đô thị, nông thôn theo quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được duyệt. Phối hợp với Bộ Xây dựng trong quá trình xây dựng các quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn, quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

#### 6. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng thẩm định và công bố tiêu chuẩn quốc gia ngành xây dựng; hướng dẫn xây dựng và thẩm định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành xây dựng.

#### 7. Bộ Công Thương

Phối hợp, hỗ trợ Bộ Xây dựng nghiên cứu, xây dựng chính sách phát triển ngành vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cơ khí xây dựng; các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng

8. Các bộ, ngành khác có các hoạt động liên quan đến các lĩnh vực, sản phẩm ngành xây dựng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn phối hợp chặt chẽ với Bộ Xây dựng trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

#### 9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Căn cứ các mục tiêu, định hướng và giải pháp của Chiến lược, chủ động lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và dài hạn của địa phương.

b) Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách trung ương đã ban hành, đồng thời nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả quản lý quy hoạch, xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản.

c) Xây dựng các chương trình, đề án, dự án trọng điểm phù hợp với đặc điểm và thế mạnh của địa phương; ưu tiên hỗ trợ phát triển đô thị, hạ tầng đô thị, nhà ở xã hội. Quản lý, giám sát chất lượng, hiệu quả các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b). Tuấn



**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Trần Hồng Hà**